**LỊCH BÁO GIẢNG**

Năm học 2022-2023. TUẦN: 1

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **THỨ/ NGÀY/**  **BUỔI** | **TIẾT** | **MÔN HỌC** | **TÊN BÀI** |
| **HAI/** 5/9  SÁNG | 1 | CC-SHTT | Chào cờ |
| 2 | TẬP ĐỌC | Dế Mèn bênh vực kẻ yếu |
| 3 | TOÁN | Ôn tập các số đến 100 000 |
| 4 | CHÍNH TẢ | Dế Mèn bênh vực kẻ yếu |
|  | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| **BA**/6/9  SÁNG | 1 | TOÁN | Ôn tập các số đến 100 000 (t) |
| 2 | LT&C | Cấu tạo của tiếng |
| 3 | KỂ CHUYỆN | Sự tích Hồ Ba bể |
| 4 | KHOA HỌC | Con người cần gì để sống? |
| CHIỀU |  | | |
| **TƯ**/ 7/9  SÁNG | 1 | TẬP ĐỌC | Mẹ ốm |
| 2 | TOÁN | Ôn tập các số đến 100 000 (t) |
| 3 | TLV | Thế nào là kể chuyện |
| 4 | HĐTT | NGLL: Mái trường thân yêu của em |
| CHIỀU |  | SHCM | |
| **NĂM**/8/9  SÁNG 9/9 | 1 | TOÁN | Biểu thức có chứa một chữ |
| 2 | LT&C | Luyện tập về cấu tạo của tiếng |
| 3 | LỊCH SỬ | Môn Lịch sử và Địa lí |
| 4 | ĐẠO ĐỨC | Trung thực trong học tập ( t1) |
| CHIỀU | 1 | KHOA HỌC | Trao đổi chất ở người |
| 2 | ĐỊA LÍ | Làm quen với bản đồ |
| 3 |  |  |
| 4 | SHL | Sinh hoạt lớp |
| **SÁU/** 9/9  SÁNG | 1 | TLV | Nhân vật trong truyện |
| 2 | TOÁN | Luyện tập |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| CHIỀU |  | | |

**TUẦN 1:**

**Thứ hai ngày 05 tháng 09 năm 2022**

**TẬP ĐỌC**

**DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hiểu được nghĩa một số từ ngữ khó trong bài: *cỏ xước, nhà trò, bự, thâm*,...

- Hiểu ND bài : Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp - bênh vực người yếu.

- Đọc rành mạch, trôi chảy biết đọc phân biệt lời các nhân vật, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn trong bài.

**2. Phẩm chất, năng lực:**

**-** Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**-** Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*+ GDKNS****:*** *Thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân.*

***\* ĐCND: Không hỏi câu hỏi 4***

**II.Đồ dùng dạy học**

- GV: Tranh minh họa SGK.

- HS: SGK, vở,..

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  **-** HS cùng hát: Lớp chúng ta đoàn kết  - GV giới thiệu chủ điểm *Thương người như thể thương thân*  và bài học | - HS cùng hát  - Quan sát tranh và lắng nghe |
| **2. Luyện đọc:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết nhận diện đoạn văn, đọc đúng, đọc rành mạch, trôi chảy và giải nghĩa được một số từ ngữ.  \* **Cách tiến hành:** | |
| - Gọi 1 HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc cho HS: Giọng đọc chậm rãi khi thể hiện sự đáng thương của chị Nhà Trò, giọng dứt khoát, mạnh mẽ khi thể hiện lời nói và hành động của Dế Mèn  - GV chốt vị trí các đoạn:  - Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1) | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - HS lắng nghe  - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn  - Bài có 4 đoạn:  + Đoạn 1: Hai dòng đầu  + Đoạn 2: Năm dòng tiếp theo.  + Đoạn 3: Năm dòng tiếp theo.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*cỏ xước, tỉ tê, nhà trò, tảng đá cuội, lột, ngắn chùn chùn, nức nở),...*  - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp  - Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng  - Các nhóm báo cáo kết quả đọc  - 1 HS đọc cả bài (M4) |
| **3.Tìm hiểu bài:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài học, nêu được nội dung đoạn, bài.  **\* Cách tiến hành: *Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp*** | |
| - Yêu cầu đọc các câu hỏi cuối bài.  - GV hỗ trợ TBHT điều hành lớp trả lời  *+ Dế Mèn gặp Nhà Trò trong hoàn cảnh như thế nào?*  *+ Những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?*  *+ Dế Mèn đã thể hiên tình cảm gì khi gặp chị Nhà Trò?*  *+Tại sao Nhà Trò bị Nhện ức hiếp?*  *+ Qua lời kể của Nhà Trò chúng ta thấy được điều gì?*  *+ Trước tình cảnh đáng thương của Nhà Trò, Dế Mèn đã làm gì?*  *+ Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn?*  *=> Lời nói và cử chỉ đó cho thấy Dế Mèn là người như thế nào?*  \* Nêu nội dung bài  - GV tổng kết, nêu nội dung bài | - 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài  - Nhóm điều hành nhóm trả lời. TBHT điều hành hoạt động chia sẻ:  *+ Dế Mèn đi qua một vùng cỏ xước thì nghe tiếng khóc tỉ tê, lại gần thì thấy chị Nhà Trò gục đầu khóc bên tảng đảng đá cuội.*  *+ Thân hình chị bé nhỏ, gầy yếu .*  *+ Cánh chị mỏng ngắn chùn chùn, quá yếu lại chưa quen mở.*  *+ Dế Mèn thể hiện sự ái ngại, thông cảm đối với chị Nhà Trò.*  *+ Trước đây mẹ Nhà Trò có vay lương ăn của bọn Nhện chưa trả được thì đã chết. Nhà Trò ốm yếu kiếm ăn không đủ. Bọn Nhện đã đánh Nhà Trò, hôm nay chăng tơ ngang đường dọa vặt chân, vặt cánh ăn thịt.*  *+ Thấy tình cảnh đáng thương của Nhà Trò khi bị Nhện ức hiếp.*  *+ Trước tình cảnh ấy, Dế Mèn đã xòe càng và nói với Nhà Trò: Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ*  *với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khoẻ ăn hiếp kẻ yếu.*  *+ Cử chỉ: Phản ứng mạnh mẽ xoà cả hai càng ra, dắt Nhà Trò đi.*  ***- Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp.***  ***\* Nội dung: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp ,sẵn sàng bênh vực kẻ yếu, xoá bỏ những bất công***  - HS ghi vào vở – nhắc lại ý nghĩa |
| **3. Luyện đọc diễn cảm:** *(8-10p)*  **\* Mục tiêu: HS** biết đọc diến cảm đoạn 2 của bài  **\* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - Yêu cầu đọc diễn cảm đoạn 2  - GV nhận xét chung  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1 phút)*  - Qua bài đọc giúp các em học được điều gì từ nhân vật Dế Mèn?  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1 phút)* | - 1 HS nêu. 1 HS đọc lại toàn bài  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm đoạn 2  + Luyện đọc trong nhóm  + Thi đọc trước lớp.  - Lớp nhận xét, bình chọn.  - HS nêu bài học của mình *(phải dũng cảm bảo vệ lẽ phải, phải bênh vực người yếu,...)*  - Đọc và tìm hiểu nội dung trích đoạn tiếp theo "Dế Mèn bênh vực kẻ yếu" |

**TOÁN**

***Tiết 1:* ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Đọc, viết được các số đến 100 000.

- Biết phân tích cấu tạo số .

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc và viết số, phân tích cấu tạo số

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\*Bài tập cần làm: Làm BT 1, 2, 3, 4

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV : Bảng phụ

- HS: sách, vở.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  - Tổng kết trò chơi  - Dẫn vào Khám phá | - Chơi trò chơi "Chuyền điện"  + Cách chơi: đọc nối tiếp ngược các số tròn chục từ 90 đến 10. |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Đọc, viết được các số đến 100 000.  - Biết phân tích cấu tạo số .  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1**: Gọi Hs nêu yêu cầu.  a, Hư­ớng dẫn Hs tìm quy luật.  b, Viết số thích hợp vào chỗ chấm :  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 2**: Gv treo bảng kẻ sẵn  - Chốt cách viết số, đọc số và phân tích cấu tạo số  **Bài 3**:  a, Viết mỗi số sau thành tổng (theo mẫu)  M : 8723 = 8000 + 700 + 20 + 3  - Chữa bài, nhận xét.  b, Viết theo mẫu:  M : 9000 + 200 + 30 + 2 = 9232  **Bài 4** : Tính chu vi các hình sau  *+ Muốn tính chu vi một hình ta làm thế nào?*  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách tính chu vi  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - HS nêu yêu cầu của bài  *+ Ứng với mỗi vạch là các số tròn nghìn*.  - HS tự làm bài vào vở - Đổi chéo vở KT  - HS tự tìm quy luật và viết tiếp.  ***\* Đáp án***:  36 000; 37 000; 38 000; 39 000; 40 000; 41 000  **Cá nhân – Lớp**  - 2 HS phân tích mẫu.  - HS làm bài cá nhân – Chia sẻ lớp    **Cá nhân – Lớp**  - HS phân tích mẫu.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  a) 9171 = 9000 + 100 + 70 + 1(....)  b) 7000 + 300 + 50 + 1= 7351 (...)  **Nhóm 2 – Lớp**  *+ Ta tính độ dài các cạnh của hình đó.*  - HS làm nhóm 2 – Chia sẻ kết quả:  Chu vi hình tứ giác ABCD là:  6 + 4 + 3 + 4 = 17 (cm)  Chu vi hình chữ nhật MNPQ là:  (4 + 8)  2 = 24 (cm)  Chu vi hình vuông GHIK là:  5  4 = 20 (cm)  - Ghi nhớ nội dung bài học  - VN luyện tập tính chu vi và diện tích của các hình phức hợp |

**Tiết 3: (Chiều) CHÍNH TẢ**

**DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết và trình bày đúng bài chính tả theo hình thức đoạn văn xuôi; không mắc quá 5 lỗi trong bài.

- Làm đúng bài tập chính tả 2a phân biệt l/n. BT 3a giải câu đố

**2. Kĩ năng: -** Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng.

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

**-** NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,....

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Giấy khổ to + bút dạ. Bài tập 2a, 3a viết sẵn. Bảng nhóm cho hs làm bài tập.

- HS: Vở, bút,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(3p)*  - GV dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Chuẩn bị viết chính tả:** *(6p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách trình bày đoạn văn  **\* Cách tiến hành:** Hoạt động cả lớp | |
| a. Trao đổi về nội dung đoạn viết  - Gọi HS đọc bài viết.  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2:  *+ Đoạn văn kể về điều gì?*  - Yêu cầu phát hiện những chữ dễ viết sai?  - GV đọc từ khó  *+ Lưu ý gì khi trình bày đoạn văn?* | - 2 học sinh đọc.  - HS thảo luận (2p) và báo cáo trước lớp  *+ Đoạn viết cho biết hoàn cảnh Dế Mèn gặp Nhà Trò, hình dáng yếu ớt, đáng thương của Nhà Trò.*  *- cỏ xước, tỉ tê, tảng đá, bự, chùn chùn,...*  - Hs viết bảng con từ khó.  - 1 hs đọc lại bài viết. Cả lớp đọc 1 lần  *+ Chữ đầu tiên lùi 1 ô và viết hoa* |
| **3. Viết bài chính tả:** *(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs nghe - viết tốt bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi  **\* Cách tiến hành: Cá nhân – Lớp** | |
| - GV nhắc nhở HS tư thế ngồi viết  - GV đọc bài cho HS viết, lưu ý HS đọc nhẩm các cụm từ để viết cho chính xác  - GV giúp đỡ các HS M1, M2 | - HS nghe - viết bài vào vở |
| **4. Đánh giá và nhận xét bài:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi** | |
| - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.  - GV nhận xét, đánh giá 5 - 7 bài  - Nhận xét nhanh về bài viết của HS | - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực  - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau  - Lắng nghe. |
| **5. Làm bài tập chính tả:** *(5p)*  **\* Mục tiêu:** Giúp HS phân biệt được l/n (BT2a), giải được câu đố (BT3a)  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Cặp đôi- Chia sẻ trước lớp** | |
| **Bài 2a**: Điền vào chỗ trống l/n  - Gọi hs đọc đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  - Chữa bài, nhận xét.  **Bài 3a:** Viết lời giải đố  **5. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **6. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Lớp  Đáp án : lẫn- nở-nang-lẳn-nịch-lông-lòa-làm  - 1 hs đọc to đoạn văn đã điền hoàn chỉnh.  - Lời giải: la bàn  - Viết 5 tiếng, từ chứa l/n  - Chép lại đoạn văn ở BT 2 vào vở Tự học cho đẹp |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 06 tháng 09 năm 2022**

**TOÁN**

***Tiết 2:* ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tiếp theo)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến 5 chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số.

- Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số) các số đến 100 000.

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng tính toán, so sánh và sắp thứ tự các số tự nhiên

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát huy các năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2a, bài 3 (dòng 1, 2) bài 4a.

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ.

- HS: VBT, PBT, bảng con.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động *(5p)***  - Trò chơi: Sắp thứ tự  - GV Chuẩn bị sẵn các tấm thẻ có ghi các số, yêu cầu HS sắp xếp theo thứ tự từ bé đén lớn (lớn đến bé)  - TK trò chơi, nêu lại cách sắp thứ tự | - HS chơi theo tổ  - HS lên bảng bốc các thẻ và thảo luận  - HS cầm thẻ đứng theo thứ tự quy định  - Tổ nào xếp nhanh, xếp đúng thì thắng cuộc. |
| **2. Hoạt động thực hành** (28p)  **\* Mục tiêu**:  - Thực hiện được phép cộng ,phép trừ các số có đến 5 chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số .  - Biết so sánh, xếp thứ tự (đến 4 số) các số đến 100 000.  **\* Cách tiến hành** | |
| **Bài 1**: Viết số. **Cá nhân-Lớp**  - Tổng kết trò chơi, chốt cách tính nhẩm  **Bài 2a (*HSNK làm cả bài):***  **Cá nhân- Lớp**  - GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - GV chốt cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng, trừ, nhân, chia  **Bài 3 *(dòng 1, 2) HSNK làm cả bài***  ***Cá* nhân- Cả lớp**  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách so sánh các số nhiều chữ số  **Bài 4a *(HSNK làm cả bài)***  **Cá nhân – Nhóm 2 – Lớp**  - GV chốt cách so sánh và sắp thứ tự  **Bài 5 (*bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)****:*  - GV kiểm tra riêng từng HS  **3. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - HS chơi trò chơi Truyền điện  **\* Đáp án:**  7000 + 2000 = 9000 ;  9000 – 3000 = 6000 ; 8000 : 2 = 4000  8000 x 3 =24000 ; 16000:2 = 8000  11000 x 3 = 33000 ; 49000 :7 = 7000  - HS làm bài cá nhân vào vở  - Chia sẻ kết quả  ***\*Đáp án:***  4637 7036  + 8245 - 2316 (...)  13882 4720  - Hs đọc đề bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ kết quả  VD: 4327 > 3742 vì hai số cùng có 4 chữ số, hàng nghìn 4 > 3 nên 4327 > 3742  - HS nêu yêu cầu  - HS làm cá nhân – Đổi chéo vở KT – Thống nhất đáp án:  a) 56731<65371 < 67351 < 75631  b) 92678 >82697 > 79862 > 62978  - HS làm cá nhân vào vở Tự học và báo cáo kết quả  - Nắm lại kiến thức của tiết học  - VN lập bảng thống kê về số sách em có, giá tiền mỗi quyển và tổng số tiền mua sách |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) – ND ghi nhớ.

- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu. Giải được câu đố trong SGK

**2. Kĩ năng**

- Rèn KN xác định cấu tạo của tiếng

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ.

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ viết săn sơ đồ cấu tạo của tiếng, phiếu học tập, VBT,..

- HS: vở BT, bút, ...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3p)**  - GV kết nối bài học | | | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(13p)*  **\* Mục tiêu:** Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) – ND ghi nhớ.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm 2-Cả lớp** | | | |
| **a. Phần nhận xét.**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu làm việc nhóm 2 với các nhiệm vụ sau:  \* Yêu cầu 1: Câu tục ngữ dưới đây gồm bao nhiêu tiếng?  *Bầu ơi thương lấy bí cùng*  *Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.*.  \*Yêu cầu 2: Đánh vần tiếng bầu.  \* Yêu cầu 3: Phân tích cấu tạo tiếng bầu.  \* Yêu cầu 4: Phân tích cấu tạo của các tiếng còn lại, rút ra nhận xét.  *+ Tiếng nào có đủ bộ phận như tiếng bầu?*  *+ Tiếng nào không có đủ các bộ phận như tiếng bầu?*  *=> Vậy tiếng có cấu tạo gồm mấy phần?*  *+ Bộ phận nào bắt buộc phải có trong tiếng, bộ phận nào có thế khuyết?*  **\*** GV KL, chốt kiến thức  **b. Ghi nhớ:**  - Yêu cầu HS đọc nội dung Ghi nhớ  - Yêu cầu lấy VD về tiếng và phân tích cấu tạo | | - HS nối tiếp đọc các yêu cầu.  - HS làm việc nhóm 2 với các câu hỏi phần nhận xét – Chia sẻ trước lớp    + *Câu tục ngữ có 14 tiếng*  + *B-âu-bâu-huyền-bầu*  + *Tiếng bầu gồm: âm đầu: b, vần: âu, thanh: huyền*  + HS phân tích theo bảng trong VBT  *+ Các tiếng: thương, lấy, bí, cùng, tuy, rằng, khác, giống, nhưng, chung, một, giàn*  *+ Tiếng: ơi*  - HS trả lời  - 2 hs đọc ghi nhớ.  - HS lấy VD | | |
| **3. Hoạt động thực hành***:(17p)*  **\* Mục tiêu:** HS thực hành phân tích được cấu tạo của tiếng. Giải được câu đố trong SGK  **\* Cách tiến hành: *Cá nhân-Cặp - Cả lớp.*** | | | |
| **Bài 1**: Phân tích các bộ phận của tiếng.....  \* Nhận xét phiếu học tập của HS, chốt lại cấu tạo của tiếng  **Bài 2:** Giảỉ câu đố sau:  Để nguyên lấp lánh trên trời  Bỏ đầu, thành chỗ cá bơi hàng ngày  - GV ra hiệu lệnh cho hs đồng loạt giơ bảng kết quả câu đố.  **4. Hoạt động ứng dụng** *(1p)*  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | - HS: Nêu yêu cầu bài tập, làm cá nhân – đổi vở kiểm tra chéo -ghi vào phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | Âm đầu | Vần | Thanh | | Nhiễu  Điều  Phủ | Nh  ...  ... | iêu  ...  ... | ngã  ...  ... |   - HS trình bày phiếu học tập.  - HS chơi trò chơi giải câu đố bằng cách viết vào bảng con để bí mật kết quả.  *Để nguyên là* ***sao***  *Bớt âm đầu thành* ***ao***  *Đó là chữ* ***sao***  - Ghi nhớ cấu tạo của tiếng  - Tìm các câu đố chữ và viết lời giải đố | | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KỂ CHUYỆN**

**SỰ TÍCH HỒ BA BỂ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý (SGK); kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể (do GV kể)

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nói, kĩ năng kể chuyện trước đám đông

**3. Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*+ GDBVMTÝ thức BVMT, khắc phục hậu quả do thiên nhiên gây ra (lũ lụt)*

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa truyện trang 8 phóng to.

+ Giấy khổ to viết sẵn các câu hỏi, để chỗ trống cho HS trả lời+ bút dạ.

- HS: SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, đóng vai, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2, khăn trải bàn.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động***:(3p)*  - GV dẫn vào bài học | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động nghe-kể***:(8p)*  **\* Mục tiêu**: HSnghe kể nhớ được nội dung câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Lớp** | |
| - Hướng dẫn kể chuyện.  - GV kể 2 lần:  + Lần 1: Kể nội dung chuyện.  Sau khi kể lần 1, GV yêu cầu HS giải thích một số từ ngữ khó hiểu trong truyện.  + Lần 2: Kể kèm tranh minh hoạ | - HS theo dõi  - Hs lắng nghe Gv kể chuyện.  - HS lắng nghe và quan sát tranh |
| **3. Thực hành kể chuyện***:(15p)*  **\* Mục tiêu: HS** kể được nội dung câu chuyện theo lời kể của mình.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp** | |
| - Yêu cầu HS đọc y/c của từng bài tập.  - Nhắc nhở học sinh trước khi kể:  - HD hs làm việc theo nhóm.  + Chỉ cần kể đúng cốt truyện, không cần lặp lại nguyên văn từng lời thầy.  - GV đánh giá phần chia sẻ của lớp.  \* Nhận xét bình chọn bạn kể hay. | - Lớp trưởng điều khiển các bạn thảo luận theo nhóm 4    - HS làm việc nhóm  + HS làm việc cá nhân sau đó chia sẻ phần kể chuyện của mình trong lớp  - Cả lớp theo dõi  - Nhận xét, bình chọn bạn kể hay |
| **4.Tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện**:(7*p)*  **\* Mục tiêu**: HShiểu được nội dung, ý nghĩa câu chuyện  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Cả lớp** | |
| - TBHT điều khiển các nhóm báo cáo dưới sự hướng dẫn của GV:  *+ Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?*  \* Nêu ý nghĩa câu chuyện?  - GV nhËn xÐt, ®¸nh gi¸, liên hệ giáo dục lòng nhân hậu, yêu thương con người  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  ***+* GD BVMT*:*** *Cần có ý thức BVMT, khắc phục hậu quả do thiên nhiên gây ra (lũ lụt) như thế nào?*  **5. Hoạt động sáng tạo *(1p)*** | - HS thảo luận trong nhóm 4 về nội dung, ý nghĩa câu chuyện Chia sẻ nội dung trước lớp  - HS nối tiếp phát biểu  *+ Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể, ca ngợi tấm lòng nhân hậu của con người.*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - HS nêu  - Tìm đọc các câu chuyện cùng chủ điểm |

**KHOA HỌC**

**CON NGƯỜI CẦN GÌ ĐỂ SỐNG?**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Biết được con người cần thức ăn, nước uống, không khí, ánh sáng, nhiệt độ để sống.

**2. Kĩ năng**

- Kể ra một số điều kiện vật chất và tinh thần mà chỉ có con người mới cần trong

cuộc sống.

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giải quyết vấn đề, hợp tác, NL sáng tạo, NL khoa học,...

*+ GDBVMTMối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Bảng nhóm.

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt đông của giáo viên** | **Hoạt đông của của học sinh** |
| **1, Khởi động** (3p)  - GV giới thiệu chương trình khoa học, dẫn vào bài. | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **3. Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết được con người cần thức ăn, nước uống, không khí, ánh sáng, nhiệt độ để sống.  - Kể ra một số điều kiện vật chất và tinh thần mà chỉ có con người mới cần trong  cuộc sống.  **\* Cách tiến hành** | |
| **HĐ 1: Các điều kiện cần để con người duy trì sự sống**  - Yêu cầu thảo luận theo nhóm 2, quan sát tranh vẽ và và *cho biết để duy trì sự sống, con người cần gì?*  - GV chốt KT và chuyển HĐ  **HĐ2: Các điều kiện đủ để con người phát triển**  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  *+ Hơn hẳn các sinh vật khác, cuộc sống của con người còn cần những gì?*  *+ Nếu thiếu các điều kiện đó, cuộc sống của con người sẽ thế nào?*  - GV kết luận và chuyển HĐ  **HĐ3: Trò chơi: Cuộc hành trình đến hành tinh khác**  Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi.  - HS sẽ tưởng tượng mình được di chuyển tới các hành tinh khác, nêu các thứ mình cần phải mang theo khi đến hành tinh đó và giải thích tại sao  Bước 2: Tổ chức cho HS chơi.  Bước 3: Tổng kết trò chơi  **3. Hoạt động ứng dụng (*1p)***  ***- GDBVMT:*** *Con người cần thức ăn, nước uống, không khí từ môi trường. Vậy cần làm gì để bảo vệ môi trường?*  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Nhóm 2 – Lớp**  **-** HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ kết quả:  *+ Con người cần không khí để thở*  *+ Cần thức ăn, nước uống*  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thảo luận, chia sẻ trước lớp  *+ Con người cần: vui chơi, giải trí, học tập, thuốc, lao động, quần áo, phương tiện giao thông,...*  *+ Cuộc sống của con người sẽ trở nên buồn tẻ, con người sẽ ngu dốt,....*  **Nhóm 4– Lớp**  - HS thảo luận, thống nhất ý kiến  - HS nêu đúng và giải thích chính xác được tính 1 điểm  - HS nối tiếp trả lời  - VN vẽ sơ đồ mối liên hệ giữa con người với các điều kiện sống |

**Điều chỉnh nội dung ( nếu có)**

:..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 07 tháng 09 năm 2022**

**TẬP ĐỌC**

**MẸ ỐM**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu ND: Tình cảm yêu thương sâu sắc, sự hiếu thảo, lòng biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm. (trả lời được câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 1 khổ thơ trong bài).

**2. Kĩ năng**

- Đọc rành mạch, trôi chảy: bước đầu biết đọc một đoạn thơ lục bát với giọng tình cảm, nhẹ nhàng.

**3. Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ,...

*+ GDKNS* ***:*** *Thể hiện sự cảm thông ; Xác định giá trị ; Tự nhận thức về bản thân.*

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ bài tập SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, làm việc nhóm, động não,...

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ, đặt câu hỏi,...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động***:(3p)*  + Đọc bài Dế mèn bênh vực kẻ yếu  + Nêu nội dung bài  - GV chuyển ý vào Khám phá. | - 2 HS đọc  - HS nêu nội dung |
| **2. Hướng dẫn luyện đọc***:(10p)*  **\* Mục tiêu:** HS đọc rành mạch, trôi chảy thể hiện đúng nhịp điệu của câu thơ, đoạn thơ, giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm - Cặp** | |
| \* Luyện đọc:  - Gọi HS đọc bài (M3)  - GV lưu ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm  - GV chốt vị trí các đoạn (7 đoạn như SGK)  - GV kết hợp sửa cách phát âm cho HS, cách ngắt, nghỉ cho HS (M1) | - 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm  - HS thảo luận nhóm, chia đoạn bài tập đọc và chia sẻ trước lớp  - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - Luyện đọc từ khó do HS phát hiện: Đọc mẫu (M4) - Cá nhân (M1) - Lớp đọc (*cơi trầu, khép lỏng, nóng ran, quản, sắm, nếp nhăn,...).*  - Đọc đoạn lần 2 giải nghĩa từ khó: *(đọc chú giải)*  - Báo cáo việc đọc trong nhóm  - 1 HS đọc toàn bài (M4) |
| **3. Tìm hiểu bài***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** Hs hiểu được nội dung bài thơ, từ đó có thái độ, tình cảm hiểu thảo với ông bà, cha mẹ  **\* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi- Cả lớp** | |
| - GV phát phiếu học tập in sẵn các câu hỏi tìm hiểu bài cho các nhom  - TBHT điều hành nhóm trả lời dưới sự hướng dẫn của GV  *+ Bài thơ cho chúng ta biết điều gì?*    *- GV: Bạn nhỏ trong bài chính là nhà thơ Trần Đăng Khoa còn nhỏ.*  *+ Em hiểu những câu thơ sau muốn nói điều gì :*  *Lá trầu khô giữa cơi trầu*  *Truyện Kiều khép lại trên đầu bấy nay*  *Cánh màn khép lỏng cả ngày*  *Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.*  - Giải thích: Truyện Kiều: truyện thơ nổi tiếng của nhà thi hào nổi tiếng Nguyễn Du kể về thân phận một người con gái là Thuý Kiều  *+ Em hiểu thế nào là : lặn trong đời mẹ ?*  *+ Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hện như thế nào ?*  *+ Những việc làm đó cho em biết điều gì?*  *+ Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?*  *+ Bạn nhỏ mong mẹ thế nào?*  *+ Bạn nhỏ đã làm gì để mẹ vui?*  *+Bạn thấy mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với mình?*  *+ Qua bài thơ trên muốn nói với chúng ta điều gì?*  **\* KL:** Giáo dục các em biết tình yêu của mẹ rất cao cả và là người có ý nghĩa rất lớn đối với các em .  - GV ghi nội dung lên bảng. | - 1HS đọc to các câu hỏi  - Nhóm trưởng điều hành nhóm trả lời các câu hỏi (5p) theo kĩ thuật Khăn trải bàn  *+ Bài thơ cho biết chuyện mẹ bạn nhỏ bị ốm. Mọi người rất quan tâm lo lắng cho mẹ, nhất là bạn nhỏ.*  *- Lắng nghe*  *+ Những câu thơ trên muốn nói rằng: mẹ chú Khoa ốm nên lá trầu để khô không ăn được. Truyện Kiều khép lại vì mẹ mệt không đọc được, ruộng vườn không ai cuốc cày sớm trưa.*  - HS lắng nghe  *+ Lặn trong đời mẹ: những vát vả nơi ruộng đồng qua ngày tháng đã để lại trong mẹ, bây giờ đã làm mẹ ốm.*  *+ Mọi người đến thăm hỏi, người cho trứng, người cho cam, anh y sĩ mang thuốc vào tiêm cho mẹ…*  *+ Những việc làm đó cho biết tình làng nghĩa xóm thật sâu nặng, đậm đà, đầy lòng nhân ái.*  *+ Chi tiết:*  *Nắng mưa từ những ngày xưa*  *Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.*  *Bạn nhỏ thương mẹ đã làm lụng vất vả từ những ngày xưa. Những vất vả đó còn in hằn trên khuôn mặt, dáng người của mẹ.*  *+ Bạn nhỏ mong mẹ khoẻ dần dần.*  *+ Bạn không quản ngại làm mọi việc để mẹ vui:*  *Mẹ vui con có quản gì*  *Ngâm thơ, kể chuyện rồi thì múa ca*  *+ Bạn nhỏ thấy mẹ là người có ý nghĩa to lớn đối với mình: Mẹ là đất nước tháng ngày của con*  ***\* Nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm yêu thương sâu sắc, lòng hiếu thảo của người con đối với mẹ.***  - HS nghe  - HS ghi vào vở – nhắc lại |
| **4. Luyện đọc diễn cảm** *–* **Học thuộc lòng***(10p)*  **\* Mục tiêu:** HS biết đọc diễn cảm, nhấn giọng ở các từ ngữ gợi tả, gợi cảm, thể hiện đúng nhịp điệu của thơ. Học thuộc long bài thơ  **\* Cách tiến hành:** | |
| - Yêu cầu nêu lại giọng đọc của bài  - Yêu cầu luyện đọc diễn cảm 2 đoạn của bài  - Yêu cầu HTL bài thơ tại lớp  - Nhận xét, đánh giá chung  **5. HĐ ứng dụng** (1p)  **6. HĐ sáng tạo** (1p) | - 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài.  - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm 2 đoạn bất kì  - Cử đại diện đọc trước lớp  - Nhận xét, bình chọn  - Thi học thuộc lòng ngay tại lớp  - VN tiếp tục HTL bài thơ  - Tìm đọc các bài thơ khác của nhà thơ Trần Đăng Khoa |

**Tiết 2: (Sáng) TOÁN**

***Tiết 3:* ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (tiếp)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với số có một chữ số.

- Tính được giá trị của biểu thức

**2. Kĩ năng**

- Củng cố kĩ năng tính toán

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các kĩ năng**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...

\* BT cần làm: Bài 1, bài 2 b, bài 3a, b

**II.Đồ dùng dạy học**

1. Đồ dùng

- GV: bảng phụ

- HS: Bút, SGK, ...

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát, hỏi - đáp, thực hiện bảng con, bảng nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ khởi động *(5p)***  - GV chốt cách tính nhẩm | - Trò chơi: Truyền điện  + TBHT điều hành  + Nội dung: Tính nhẩm (BT1-SGK) |
| **2. Hoạt động thực hành***:(28p)*  **\* Mục tiêu:**  HSthực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với số có một chữ số.  - Tính được giá trị của biểu thức  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 2b: *(HSNK làm cả bài)*** Đặt tính rồi tính  - GV nhận xét, chốt cách thực hiện các phép tính  **Bài 3a,b**: ***(HSNK làm cả bài)*** Tính giá trị BT  - Gv chữa bài, nhận xét, chốt thứ tự thực hiện phép tính trong bài tính giá trị BT  **Bài 4 + Bài 5** *(BT chờ dành cho HS hoàn thành sớm)*  - GV kiểm tra riêng từng HS  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo (1p)** | **Cá nhân- Nhóm 2 - Cả lớp**  - HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Thống nhất và chia sẻ lớp  56346 43000  + 2854 - 21308 (...)  59200 21692  **Cá nhân- Cả lớp**  - HS làm cá nhân – Chia sẻ kết quả  a) 3257 + 4659 – 1300 = 7916 – 1300  = 6616  b) 6000 – 1300 x 2 = 6000 – 2600  = 3400  - HS trình bày bài giải vào vở Tự học - Báo cáo kết quả với GV    - Ghi nhớ các KT trong tiết học  - Tìm các bài tập cùng dạng trogn sách buổi 2 và giải |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 3: (Sáng) TẬP LÀM VĂN**

**THẾ NÀO LÀ KỂ CHUYỆN ?**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Hiểu những đặc điểm cơ bản của văn kể chuyện (ND ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên một điều có ý nghĩa (mục III).

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển NL:**

**-** NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ,...

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: Vở BT, SGK.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luân nhóm, động não,..

- KT: đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi, khăn trải bàn

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:(***3p)*  - GV kết nối bài học | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hình thành KT***:(15p)*  **\* Mục tiêu:** HS hiểu đươc cấu tạo của cốt truyện gồm 3 phần cơ bản**.**  **\* Cách tiến hành:** | |
| ***a. Nhận xét***  **Bài 1:**  - Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện Sự tích Hồ Ba Bể.  *+ Nêu tên các nhân vật ?*  *+ Các sự việc chính?*  *+ Ý nghĩa của chuyện ?*  - GV chốt ý  **Bài 2:**  *+ Bài văn có nhân vật không?*  *+ Bài văn có kể những sự việc xảy ra đối với nhân vật không?*  **Bài 3**: Thế nào là văn kể chuyện ?  ***b. Ghi nhớ:*** | **Cá nhân - Nhóm - Lớp**  - 1 HS đọc đề bài.  - 1 hs kể chuyện " Sự tích Hồ Ba Bể ".  - Nhóm 4 hs làm bài. Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  *+ Các nhân vật: Bà cụ ăn xin, 2 mẹ con người nông dân, những người dự lễ hội*  *+ Các sự việc chính:....*  *+ Ca ngợi những người có lòng nhân ái.*  - Hs đọc đề bài.  *+ Không có nhân vật*  *+ Không. Chỉ có những chi tiết giới thiệu về hồ Ba Bể.*  - HS trả lời  - 2 hs nêu ghi nhớ. |
| **3. Thực hành***:(20p)*  **\* Mục tiêu:** Bước đầu biết kể lại một câu chuyện ngắn có đầu có cuối, liên quan đến 1, 2 nhân vật và nói lên một điều có ý nghĩa (mục III).  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài tập 1**:  - Gọi HS đọc đề bài  *+ Xác định các nhân vật trong chuyện?*  + Gv HD kể: Truyện cần nói sự giúp đỡ của em đối với người phụ nữ, khi kể xưng tôi hoặc em.  - Gv nhận xét, góp ý, lưu ý giúp đỡ HS M1, M2  **Bài tập 2:**  *+ Nêu những nhân vật trong câu chuyện của em ?*  *+ Nêu ý nghĩa của chuyện?*  **4. HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Lớp**  - Hs đọc đề bài.  *+ Em, một phụ nữ có con nhỏ.*  - Hs nói trước lớp về nội dung câu chuyện  - Hs viết vào vở  - Hs thi kể trước lớp.  - Hs đọc đề bài.  *+ Em và 2 mẹ con người phụ nữ.*  *+ Quan tâm giúp đỡ nhau là một nếp sống đẹp.*  - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe  - Sáng tạo thêm chi tiết cho câu chuyện thêm sinh động |

**Điều chỉnh nội dung ( nếu có)**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 08 tháng 09 năm 2022**

**TOÁN**

***Tiết 4:* BIỂU THỨC CÓ CHỨA MỘT CHỮ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu nhận biết được biểu thức có chứa một chữ .

- Biết tính giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.

**2. Kĩ năng**

- Tính được giá trị của biểu thức có chứa một chữ.

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triền các NL:**

- NL tự học, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề

\* Bài tập cần làm: 1, BT 2a, BT 3b

***\* ĐCND: Bài tập 3 ý b: Chỉ cần tính giá trị của biểu thức với hai trường hợp của n.***

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: bảng phụ

- HS: Sgk, bảng con, vở

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm.

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động *(5p)***  - GV dẫn vào Khám phá | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ | |
| **2. Hình thành kiến thức mới***:(12p)*  **\* Mục tiêu:**  **-** HS nhận biết được biểu thức có chứa 1 chữ  - Biết cách tính giá trị của BT có chứa 1 chữ  \* **Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp** | | |
| **a.** Biểu thức có chứa 1 chữ:  - GV: Gọi HS đọc bài toán.  *+ Muốn biết Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở ta làm như thế nào?*  - Treo bảng số như SGK và hỏi:  *+ Nếu mẹ cho Lan 1 quyển vở thì Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở?*  - Yêu cầu làm tương tự với các trường hợp thêm 2, 3, 4 quyển vở.  *+ Nếu mẹ cho thêm a quyển thì Lan có tất cả bao nhiêu quyển*  ***- GV giới thiệu: 3 + a là biểu thức có chứa 1 chữ.***  **b.** Giá trị của biểu thức chứa 1 chữ:  *+ Nếu a = 1 thì 3 + a = ?*  Khi đó ta nói 4 là giá trị của biểu thức  3 + a.  *+ Khi biết 1 giá trị cụ thể của a, muốn tính giá trị của biểu thức 3 + a ta làm thế nào*  ? Mỗi lần thay chữ a bằng số ta tính được gì?  - GV chốt lại KT về biểu thức có chứa 1 chữ | | **-** HS: 2 em đọc bài toán.  *+ Ta thực hiện phép cộng số vở Lan có ban đầu với số vở mẹ cho thêm.*  *+ Lan có 4 quyển vở*  - HS thực hành cá nhân – Chia sẻ lớp  *+ Lan có 3 + a quyển vở*  - HS nhắc lại  *+ 3 + a = 3 + 1 = 4*  - HS nhắc lại  *+ … Ta thay giá trị của a vào biểu thức rồi thực hiện.*  *+ … ta tính được giá trị của biểu thức*  *3 + a.*  - HS lắng nghe, nhắc lại | |
| **3. Hoạt động thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:** HS tính được giá trị của BT có chứa 1 chữ  **\* Cách tiến hành:**. | | |
| **Bài 1: Bài 1**: Tính giá trị biểu thức:  - Yêu cầu HS làm cá nhân  - Chữa bài, nhận xét, chốt cách tính giá trị BT có chứa 1 chữ  **Bài 2a**: ***(HSNK làm cả bài)***  - GV chữa, chốt cách tính  **Bài 3b: *(HSNK làm cả bài)***  - Chỉ y/c tính với 2 giá trị của n: n = 10, n = 300  - Nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS  - Chữa bài, nhận xét cách trình bày  **4, HĐ ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Lớp**  - Nêu yêu cầu của bài.  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Đáp án:***  + Nếu b = 4 thì 6 + b = 6 + 4 = 10.  + Nếu c = 7 thì 115 – c = 115 – 7 = 108  (...)  **Cá nhân – Nhóm 2 - Lớp**  - HS làm cá nhân – Trao đổi KT chéo  - Thống nhất đáp án:  ***\* Đáp án:***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | x | 8 | 30 | 100 | | 125+x | 125+8=133 | 125+30=155 | 125+100=225 |   **Cá nhân –Lớp**  - HS làm vào vở  - HS chia sẻ bài làm  + Với n = 10 thì 873 – 10 = 863  + Với n = 300 thì 873 – 300 = 573  - VN thực hành tính giá trị BT có chứa 1 chữ  - Tìm các bài toán cùng dạng trong sách Toán buổi 2 để làm | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Điền được cấu tạo của tiếng theo ba phần đã học (âm đầu, vần, thanh) theo bảng mẫu ở BT1.

- Nhận biết được các tiếng có vần giống nhau ở BT2, BT3.

- HS NK nhận biết được các cặp tiếng bắt vần với nhau trong thơ (BT4) ; giải được câu đố ở (BT 5).

**2. Kĩ năng**

- Rèn KN xác định cấu tạo của tiếng.

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề,...

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút, ..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,...

- KT: động não, đặt câu hỏi, chia sẻ, ...

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(3p)***  **+** Nêu cấu tạo của tiếng  + Lấy VD phân tích  - GV nhận xét, chốt KT, kết nối bài học | - 2 HS nêu |
| **2. Thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:** Nhận biết được từ ghép, từ láy trong câu, đoạn văn, xác định được mô hình cấu tạo của từ ghép, từ láy...  **\* Cách tiến hành**: | |
| **Bài 1**: Phân tích cấu tạo tiếng....  Khôn ngoan đối đáp người ngoài  Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau.  - GV cho NX chung, chốt lại cấu tạo của tiếng.  **Bài 2**: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên  **Bài 3**: Ghi lại những cặp tiếng bắt vần với nhau .So sánh các cặp tiếng ấy....  *Chú bé loắt choắt*  *Cái xắc xinh xinh*  *Cái chân thoăn thoắt*  *Cái đầu nghênh nghênh*  **Bài 4:** *Vậy thế nào là tiếng bắt vần với nhau?*  \* Lưu ý trong thơ lục bát, tiếng 6 của câu 6 sẽ bắt vần với tiếng 6 của câu 8  **Bài 5:**  **3. HĐ ứng dụng *(1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Nhóm 2 -Lớp**  - HS đọc đề bài.  - HS làm cá nhân – Đổi chéo  - Thống nhất đáp án.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tiếng | Âm đầu | Vần | Thanh | | Khôn  Ngoan  ........ | Kh  .........  .......... | Ôn  .........  ......... | Ngang  .........  ......... |   - Nêu yêu cầu bài tập và đứng tại chỗ trả lời: ngoài – hoài (vần giống nhau là oai)  HS: Đọc yêu cầu bài tập và suy nghĩ làm bài đúng, nhanh trên bảng lớp.  + Các cặp tiếng bắt vần với nhau:  **choắt – thoắt**  **xinh – nghênh**  + Cặp có vần giống nhau hoàn toàn:  **choắt – thoắt**  + Cặp có vần giống nhau không hoàn toàn: **xinh – nghênh**  - HS thảo luận nhóm 2, nêu ý kiến  *+ Hai tiếng bắt vần với nhau là 2 tiếng có vần giống nhau: giống nhau hoàn toàn hoặc không hoàn toàn.*  - HS suy nghĩ, nêu lời giải đố: út – ú - bút  - Nắm vững cấu tạo của tiếng  - Lấy thêm VD về các câu thơ có tiếng bắt vần với nhau |

**LỊCH SỬ**

**Môn lỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Biết môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4 giúp HS hiểu biết về thiên nhiên và con người Việt Nam, biết công lao của ông cha ta trong thời kì dựng nước và giữ nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.

- HS nắm được hình dáng, vị trí của đất nước ta. Nắm được trên đất nước ta có nhiều dân tộc sinh sống, có chung một lịch sử, một Tổ quốc. Nắm được một số yêu cầu khi học môn Lịch sử- Địa lí

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng đọc lược đồ, bản đồ.

**3. Hình thành phẩm chất:** yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL ngôn ngữ, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ VN, tranh ảnh

- HS: SGK, vở ghi, bút,..

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, chỉ bản đồ, trò chơi học tập

- KT: Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(3p)*    - Giáo viên giới thiệu môn học, dẫn vào Khám phá | - TBVN cho lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2.Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Biết môn Lịch sử và Địa lí ở lớp 4 giúp HS hiểu biết về thiên nhiên và con người Việt Nam, biết công lao của ông cha ta trong thời kì dựng nước và giữ nước từ thời Hùng Vương đến buổi đầu thời Nguyễn.  - Hiểu nội dung chương trình Lịch sử - Địa lí, cách học tập môn học sao cho hiệu quả.  ***\* Cách tiến hành:Cá nhân-Nhóm-Lớp*** | |
| **HĐ1: *Khái quát về con người, đất nước Việt Nam***  *-* GV yêu cầu HS nêu những hiểu biết của mình về đất nước  + Con người  + Thiên nhiên  + Lịch sử  - GV khái quát lại, cho HS quan sát tranh ảnh liên quan  - GV đưa bản đồ đất nước VN  *+ Em đang sống ở nơi nào trên đất nước?*  ***- GV kết luận: Đất nước ta vô cùng xinh đẹp với những con người thân thiện, dễ mền. Để có được Tổ quốc đẹp như hôm nay, ông cha ta đã trải quan hàng ngàn năm đấu tranh, lao động và sản xuất.***  ***HĐ 2: Tìm hiểu về nội dung môn học và cách thức học tập***  - Yêu cầu HS đọc thông tin SGK, trao đổi nhóm 2 về chương trình Lịch sử - Địa lí  *+ Để học tốt môn Lịch sử - Địa lí cần làm gì?*  - GV chốt KT, nội dung bài học  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Cá nhân – Lớp**  - HS chia sẻ các hiểu biết cá nhân của mình  - HS quan sát tranh, lắng nghe  - HS quan sát bản đồ, nhận xét về hình dạng đất nước, chỉ vị trí các đảo và quần đảo  - HS nêu và chỉ trên bản đồ  - HS lắng nghe  **Nhóm 2 – Lớp**  - HS làm việc nhóm 2- Chia sẻ lớp  *+ Môn Địa lí giúp tìm hiểu về con người, đất nước VN*  *+ Môn Lịch sử giúp tìm hiểu quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông*  *+ Cần quan sát sự vật, hiện tượng, thu thập thông tin,....*  - HS lắng nghe  - VN tiếp tục tìm hiểu về nội dung, chương trình môn học.  - Lập kế hoạch để học tốt môn Lịch sử - Địa lí |

**ĐẠO ĐỨC**

**TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (tiết 1)**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập. Biết được trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến.. Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.

**2. Kĩ năng**

- Đồng tình, ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

**3. Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, sáng tạo

*+ GDKNS: KN tự nhận thức về sự trung thực của bản thân trong học tập*

*KN bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập*

*KN làm chủ bản thân trong học tập*

*+ TT HCM: Khiêm tốn học hỏi*

***\* GT:* *Không yêu cầu HS lựa chọn phương án phân vân trong các tình huống bày tỏ thái độ của mình về các ý kiến: tán thành, phân vân hay không tán thành.***

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Tranh minh hoạ

- HS: Vở BT Đạo đức, thẻ bày tỏ ý kiến

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm,..

- KT: động não, chia sẻ nhóm 2

**III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:***(3p)*  ***-*** GV giới thiệu môn học, giới thiệu bài | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được một số biểu hiện của trung thực trong học tập. Biết được trung thực trong học tập giúp em học tập tiến bộ, được mọi người yêu mến.. Hiểu được trung thực trong học tập là trách nhiệm của học sinh.  - Đồng tình, ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập.  **\* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp** | |
| **HĐ 1: Xử lí tình huống (SGK ).**  Bước 1: HS xem tranh, thảo luận cách giải quyết  Bước 2: Gọi HS đặt tình huống là Long để đưa ra ý kiến  *+ Tại sao cần trung thực trong học tập?*  *+ Hãy nêu một vài biểu hiện khác của trung thực trong học tập*  - GV kết luận, tổng kết bài học, giáo dục tư tưởng ***HCM: Trung thực trong học tập chính là thực hiện theo năm điều Bác Hồ dạy***.  ***Hoạt động 2*: Chọn lựa hành vi đúng**  Bước 1: HS nêu yêu cầu bài tập, tự làm vào VBT. GV bao quát chung  Bước 2: HS báo cáo kết quả đã lựa chọn.  - GV KL và kết thúc hoạt động  ***Hoạt động 3*: Bày tỏ ý kiến**  Bước 1: HS nêu yêu cầu bài tập, tự làm vào VBT. GV bao quát chung, lưu ý HS chỉ chọn *tán thành hoặc không tán thành*  Bước 2: HS báo cáo kết quả đã lựa chọn.  *- GV tổng kết, chốt các hành vi đúng cần bày tỏ sự tán thành*  **3. Hoạt đông ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 2 – Lớp**  - HS cùng xem tranh và đọc nd tình huống, thảo luận nhóm 2 và đưa ra ý kiến – Chia sẻ lớp về cách giải quyết  *+ Trung thực giúp em mau tiến bộ, được bạn bè quý mến,....*  *+ HS nối tiếp nêu.*  - HS đọc nội dung bài học  - HS nêu lại 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  **Cá nhân – Lớp**  - HS và lựa chọn ý đúng nhất – Chia sẻ trước lớp và giải thích lí do  **Cá nhân – Lớp**  - HS nêu, tự làm  - HS bày tỏ ý kiến cá nhân bằng cách giơ thẻ tán thành hoặc không tán thành và giải thích tại sao  - Thực hiện trung thực trong học tập  - HS trả lời. |

**KHOA HỌC**

**TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được những chất lấy vào và thải ra trong quá trình sống hàng ngày của cơ thể con người.

- Nêu được quá trình trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường

**2. Kĩ năng**

- Hoàn thành sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề, NL hợp tác, NL sáng tạo, NL khoa học

*+ GDBVMTMối quan hệ giữa con người với môi trường : Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường.*

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: + Các hình minh hoạ ở trang 6 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

+ Sơ đồ trao đổi chất còn trống

- HS: Vở, sgk, bút dạ

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Quan sát, hỏi đáp, thực hành thí nghiệm, thảo luận nhóm, trò chơi.

- KT: động não, tia chớp, đặt câu hỏi, chia sẻ nhóm 2

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động** (3p)  *+ Con người cần gì để sống?*  - GV chốt, dẫn vào Khám phá | Trò chơi: Hộp quà bí mật  *+ Con người cần ô-xi, thức ăn, nước uống, vui chơi,...* |
| **2. Khám phá: *(****30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nêu được những chất lấy vào và thải ra trong quá trình sống hàng ngày của cơ thể con người.  - Nêu được quá trình trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường  - Hoàn thành sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường  \* Cách tiến hành | |
| ***HĐ 1: Trong quá trình sống, cơ thể người lấy gì và thải ra những gì?***  - GV tổ chức trò chơi: *Ai nhanh, ai đúng?*  Các tổ sẽ thi đua nối tiếp lên bảng viết các chất cơ thể người lấy thải ra môi trường  - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương nhóm thắng cuộc  =>***Kết luận: Quá trình trên là quá trình trao đổi chất***  *+ Quá trình trao đổi chất là gì?*  => GV kết luận và kết thúc hoạt động  ***+ GDBVMT****Con người cần đến không khí, thức ăn, nước uống từ môi trường nên bảo vệ môi trường cũng là bảo vệ cuộc sống của mình*  ***HĐ 2: Hoàn thành sơ đồ trao đổi chất***  - Yêu cầu HS hoàn thành sơ đồ TĐC  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có sơ đồ đúng và đẹp  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm – Lớp**  - HS tham gia trò chơi theo 3 đội (mỗi tổ 1 đội)  ***\* Dự kiến đáp án:***  *+ Con người lấy vào: thức ăn, nước, ô-xi,...*  *+ Thải ra: khí các-bô-nic, chất cặn bã, nước tiểu,...*  - HS lắng nghe  - HS trả lời để ghi nhớ KT  - HS lắng nghe  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS làm việc nhóm 4, hoàn thành sơ đồ trao đổi chất và chia sẻ trước lớp  - Ghi nhớ KT của bài  - Trang trí sơ đồ TĐC và trưng bày tại góc học tập |

**ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**ĐỊA LÍ**

**LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- HS nắm được định nghĩa đơn giản về bản đồ, một số yếu tố của bản đồ: tên, phương hướng, tỉ lệ bản đồ

- Nắm được các kí hiệu của một số đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.

**2. Kĩ năng**

- Bước đầu có kĩ năng sử dụng bản đồ

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mĩ

*\* GDQPAN: Giới thiệu bản đồ hành chính VN và khẳng định 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Việt Nam*

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam, Bản đồ hành chính

- HS: Vở, sách GK,...

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

I**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:***(3p)*  *+ Nêu cách để học tốt môn Lịch sử - Địa lí?*  - GV chốt ý và giới thiệu bài | TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét |
| **2. Khám phá:***(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - HS nắm được định nghĩa đơn giản về bản đồ, một số yếu tố của bản đồ: tên, phương hướng, tỉ lệ bản đồ  - Nắm được các kí hiệu của một số đối tượng địa lí thể hiện trên bản đồ.  - Bước đầu có kĩ năng sử dụng bản đồ  **\* Cách tiến hành** | |
| ***HĐ 1: Tìm hiểu về bản đồ****.*  - GV treo một số bản đồ đã chuẩn bị, trong đó có *bản đồ hành chính VN và khẳng định chủ quyền 2 quần đảo HS và TS*  - Yêu cầu đọc thông tin SGK và cho biết:  *+ Bản đồ là gì?*  *+ Các bước vẽ bản đồ?*  🡪 GV kết luận lại nội dung các câu hỏi  - HD quan sát H1 và H2 (SGK).  ***HĐ 2: Một số yếu tố của bản đồ.***  - Yêu cầu làm việc nhóm 4, tìm hiểu về các yếu tố của bản đồ, nêu ý nghĩa của từng yếu tố.  - Yêu cầu thực hành trên bản đồ Địa lí tự nhiên VN  - GV kết luận, chốt kiến thức.  **3. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **4. Hoạt động sáng tạo** *(1p)* | **Nhóm 2 – Lớp**  - Quan sát và nêu tên bản đồ  - HS làm việc nhóm 2 – chia sẻ lớp  *+ Bản đồ là hình vẽ thu nhỏ 1 khu vực hay toàn bộ bề mặt trái đất theo một tỉ lệ nhất định.*  *+ Chụp ảnh bằng máy bay hay vệ tinh – Nghiên cứu vị trí các đối tượng cần thể hiện – Tính toán khoảng cách thự tế, thu nhỏ lại chính xác theo tỉ lệ - Lựa chọn kí hiệu và thể hiện trên bản đồ*  - HS quan sát chỉ vị trí Hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn.  **Nhóm 4 – Lớp**  - HS thực hành và chia sẻ lớp:  + Tên bản đồ  + Phương hướng  + Tỉ lệ  + Kí hiệu  - HS thực hành nêu các yếu tố của bản đồ trên bản đồ này  - HS lắng nghe  - VN thực hành xác định các yếu tố của bản đồ  - Tìm hiểu thêm về lược đồ và so sánh xem bản đồ và lược đồ có gì giống và khác nhau |

**Thứ sáu ngày 09 tháng 09 năm 2022**

**TẬP LÀM VĂN**

**NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (Nội dung ghi nhớ).

**2. Kĩ năng**

- Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em (BT1, mục III).

- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2, mục III).

**3. Hình thành phẩm chất:** nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các năng lực**

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL giải quyết vấn đề,...

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

-GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuât**

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát.

- KT: đặt câu hỏi, động não

**II. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động *(3p)***  - Thế nào là kể chuyện  - GV kết nối bài học mới | - 1 HS trả lời |
| **2. Hình thành KT***:(12p)*  **\* Mục tiêu:** Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (Nội dung ghi nhớ).  **\* Cách tiến hành: Nhóm 4 - Lớp** | |
| ***a. Nhận xét***  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 với các yêu cầu của phần Nhận xét  **Bài 1**:  *+ Kể tên những truyện các em mới học*  *+ Xếp các nhân vật vào nhóm: nhân vật là người, nhân vật là vật (cây cối, đồ vật, con vật,...)*  **Bài 2**:  *+ Nhận xét tính cách nhân vật.*  *+ Dựa vào đâu em có nhận xét như vậy*      - GV chốt lại nội dung, tuyên dương các nhóm làm việc tốt  ***b. Ghi nhớ*** | - HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ kết quả trước lớp  *+ Các chuyện: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu, Sự tích hồ Ba Bể*  *+ Nhân vật là người: Hai mẹ con bà nông dân, Bà cụ ăn xin, Những người dự lễ hội*  *+ Nhân vật là vật: Dế Mèn, Nhà Trò, Bọn nhện, Giao long*  *+ Trong “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”: Nhân vật Dế Mèn khảng khái, có lòng thương người, ghét áp bức bất công, sẵn sàng làm việc nghĩa để bênh vực kẻ yếu.*  *🡪Căn cứ để nêu nhận xét trên: Lời nói và hành động của Dế Mèn che chở giúp đỡ Nhà Trò.*  *- Trong “Sự tích hồ Ba Bể”: Mẹ con bà nông dân giàu lòng nhân hậu.*  *🡪Căn cứ để nêu nhận xét: Cho bà cụ ăn xin ngủ, ăn trong nhà, hỏi bà cụ cách giúp những người bị nạn, chèo thuyền* *cứu giúp những người bị nạn.*  - 2 HS đọc nội dung Ghi nhớ |
| **3. Thực hành***:(18p)*  **\* Mục tiêu:**  - Nhận biết được tính cách của từng người cháu (qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện Ba anh em (BT1, mục III).  - Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (BT2, mục III).  **\* Cách tiến hành:** . | |
| **Bài 1**  - Gọi HS đọc truyện  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  *+ Nhân vật trong truyện là ai?*  *+ Nhận xét của bà về tính cách của từng cháu*  *+ Em có đồng ý với nhận xét của bà về từng cháu không?*  *+ Dựa vào đâu mà bà có nhận xét như vậy?*  - GV nhận xét, chốt nội dung  **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm việc nhóm 2  - Thi kể cá nhân trước lớp  - Nhận xét chung, tuyên dương HS  **4. Hoạt động ứng dụng *(1p)***  **5. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp**  - 1 HS đọc  - HS thảo luận nhóm 2 – Chia sẻ kết quả  *+ Ba anh em Ni -ki- ta, Gô- sa, Chi -ôm-ca và bà ngoại.*  *+ Ni- ki-ta chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình.*  *+ Gô- sa láu lỉnh*  *+ Chi- ôm-ca nhân hậu, chăm chỉ.*  *+ Có.*  *+ Dựa vào tính cách và hành động của từng nhân vật.*  - Đọc yêu cầu bài tập.  - HS: Trao đổi, tranh luận về các hướng sự việc có thể xảy ra và đi tới kết luận:  + Nếu bạn nhỏ biết quan tâm đến người khác, bạn sẽ chạy lại nâng em bé dậy, phủi quần áo cho em, xin lỗi em, dỗ em nín, …  + Nếu bạn nhỏ không biết quan tâm đến người khác, bạn sẽ bỏ chạy, hoặc tiếp tục chạy nhảy nô đùa, … mặc em khóc.  - Suy nghĩ thi kể trước lớp  - Ghi nhớ nội dung, KT của bài  - VN tiếp tục sáng tạo và hoàn thiện câu chuyện ở BT2 |

**Điều chỉnh nội dung ( nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................­

**TOÁN**

***Tiết 5:* LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức**

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số

- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có đọ dài cạnh a.

**2. Kĩ năng**

- Rèn kĩ năng tính toán

**3. Hình thành phẩm chất:** chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

**4. Góp phần phát triển các NL**

- NL tự học, làm việc nhóm, tính toán

\* Bài tập cần làm: BT 1, BT2 (2 câu), BT4 (chọn 1 trong 3 trường hợp).

***\* ĐCND : Bài tập 1: Mỗi ý làm một trường hợp.***

**II.Đồ dùng dạy học**

**1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ

- HS: Vở BT, bút, sgk.

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: Quan sát, hỏi đáp, thảo luận nhóm, trò chơi học tập

- KT: động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động***:(3p)*  - GV nhận xét chung, dẫn vào Khám phá | - HS cùng chơi dưới sự điều hành của TBHT: Truyền điện  + Nội dung: Tính giá trị BT có chứa 1 chữ |
| **2. Hoạt động thực hành***:(30p)*  **\* Mục tiêu:**  - Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số  - Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông có đọ dài cạnh a.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Bài 1 *( Mỗi ý làm 1 trường hợp)***  - Yêu cầu làm cá nhân – Đổi chéo vở KT  - GV chốt lại đáp án, chốt cách tính giá trị BT có chứa 1 chữ  **Bài 2a,c *(HSNK làm cả bài):***  - Yêu cầu HS làm vào vờ  - Chữa bài, chốt cách trình bày  **Bài 4:** Chọn ý a = 3 cm **(*HSNK làm cả bài)***  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, xây dựng công thức tính chu vi  - Yêu cầu tính P với trường hợp a = 3 cm  **3. HĐ ứng dụng (*1p)***  **4. HĐ sáng tạo *(1p)*** | **Cá nhân - Nhóm 2 – Lớp**  - HS nêu yêu cầu  - HS làm cá nhân – trao đổi nhóm 2 – Thống nhất kết quả  ***\* Đáp án:***  a) a = 7 thì 6 x a = 6 x 7 = 42  b) b = 2 thì 18 : b = 18 : 2 = 9  c) a = 50 thì a + 56 = 50 + 56 = 106  d) b = 18 thì 97 – b = 97 – 18 = 79  **Cá nhân – Lớp**  - HS làm cá nhân – Chia sẻ lớp  ***\* Đáp án:***  a) Với n = 7 thì 35 + 3 x n = 35 + 3 x 7 = 35 + 21 = 46  b) Với x = 34 thì 237 – (66 + x) = 237 – (66 + 34) = 237 - 100 = 137  **Nhóm 2 – Lớp**  - Hs đọc yêu cầu đề, làm việc nhóm 2 và chia sẻ trước lớp  P = a x 4  - HS tính và chia sẻ:  Với a = 4cm thì P = 4 x 4 = 16 cm  - VN tiếp tục thực hành tính giá trị của BT có chứa 1 chữ  - Tìm các BT cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải |

**Điều chỉnh nội dung ( nếu có)**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................